

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẠI TỪ
TỈNH THÁI NGUYÊN**

Bản án số: 04/2021/HS-ST

Ngày: 08 - 02 - 2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẠI TỪ, TỈNH THÁI NGUYÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Ngọc Hải

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lương Minh Côn

2. Bà Nguyễn Thị Xuyên

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Kao Hoàng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện VKSND huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa:
Bà Lã Thị Tiến - Kiểm sát viên.

Trong ngày 08 tháng 02 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 02/2021/TLST-HS ngày 19 tháng 01 năm 2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2021/QĐXXST - HS, ngày 26 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên Lương Văn L (tên gọi khác: Không)

Sinh ngày 30/9/1980

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn C, xã L, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.

Chỗ ở hiện nay: Xóm L, xã L, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá: 01/12.

Con ông: Lương Văn B (đã chết) và bà Nguyễn Thị Hồng T, sinh năm: 1950

Trú tại: xóm La Cút, xã La Bằng, huyện Đại Từ, Thái Nguyên

Gia đình có 05 anh em, bị cáo là con thứ tư trong gia đình.

Vợ Phạm Thị P, sinh năm: 1984 và có 02 con, con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2008.

Tiền án: 01. Tại bản án số 37/HSST ngày 17/8/2018 Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông xử phạt L 09 tháng tù về tội “ Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 12/4/2019, chưa nộp án phí. (Bản án chưa được xóa án tích).

Tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 01/10/2020 cho đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên và có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Anh Lương Văn C, sinh năm 1970 (Có mặt)

Nơi đăng ký HKTT: Xóm L, xã L, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

Người làm chứng: Anh Lương Văn T, sinh năm 1975 (Vắng mặt)

Nơi đăng ký HKTT: Xóm Đ, xã L, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 11/7/2020 Lương Văn L đi sang nhà anh Lương Văn T, sinh năm: 1975, trú tại: xóm Đ, xã L, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên (là anh họ của L) để ăn cơm uống rượu. Sau khi uống rượu xong đến khoảng 23 giờ 20 phút cùng ngày L và anh T rủ nhau đi ra cánh đồng để soi cua, ếch. Trước khi đi L cầm theo 01 chiếc đèn pin và 01 con dao, loại dao có đầu nhọn, chuôi bằng gỗ dài khoảng 30cm ở dưới gầm bàn uống nước nhà anh T. L cầm đèn pin trên tay phải, còn tay trái cầm con dao nhọn rồi cùng anh T đi ra cánh đồng. Khi ra đến cánh đồng L thuộc xóm L, xã L, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên thì L đi trước còn anh T đi bộ phía sau L khoảng 50 mét. L soi đèn pin thấy phía trước có một người đàn ông đang ngồi ở bờ mương bên cạnh một chiếc xe mô tô. Luật nói người đàn ông này là “Thằng nào ngồi lù lù như đông cút” (sau xác định là anh Lương Văn C, sinh năm: 1970, trú tại: xóm L, xã L, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên, là anh họ của L đang ngồi bắt nước vào ruộng). Nghe thấy L nói vậy, anh C đứng dậy chỉ tay vào mặt L và nói “Mày muốn sống hay muốn chết” và đi về phía L. Thấy anh C đi về phía mình, L nghĩ anh C đến để đánh L nên L dùng con dao nhọn đang cầm ở tay trái đâm một nhát về phía anh C trúng vào ngực bên phải của anh C khiến anh C bị thương tích. Bị L đâm dao vào ngực, anh C chạy lại xe mô tô lấy con dao quắm quay lại chỗ L thì lúc này anh T đến can ngăn, thấy anh C bị thương ở ngực phải chảy nhiều máu còn L tay cầm dao nhọn đứng gần anh C và không bị thương tích gì. Anh T lấy xe mô tô của anh C đưa anh C đến Trạm y tế xã L sơ cứu rồi gia đình chuyển anh C đến Bệnh viện A Thái Nguyên cấp cứu điều trị. Đến ngày 23/7/2020 ổn định ra viện anh C làm đơn đề nghị xử lý L theo quy định của pháp luật.

Công an xã L đã lập biên bản sự việc ban đầu, thu giữ tại hiện trường 01 con dao quắm và chuyển hồ sơ đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Đại Từ giải quyết theo thẩm quyền.

Về phía L sau khi gây thương tích cho anh C thì tiếp tục đi soi ếch sau đó cầm con dao đã gây thương tích cho anh C vút ở góc sân nhà anh T.

Tại kết luận giám định pháp y về thương tích số 395 ngày 10/8/2020 của Trung tâm pháp y sở y tế Thái Nguyên kết luận: Anh Lương Văn C vỡ rạn bờ bên (P) cán xương ức, có 01 sẹo vết thương phần mềm KT nhỏ. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 11%. Cơ chế hình thành vết thương do vật sắc nhọn gây nên.

Tại cơ quan điều tra Lương Văn L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của Luật hoàn toàn phù hợp với các tài liệu chứng cứ điều tra thu thập được có trong hồ sơ vụ án nh: Lời khai của bị hại, người làm chứng, sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm hiện trường, vật chứng thu giữ.

Vật chứng của vụ án gồm:

+ 01 con dao loại dao nhọn dài 36,5cm, phần lưỡi dao bằng kim loại rộng 4,5cm, dao có chuôi gỗ dài 10,5cm, được thu giữ niêm phong vào túi có mã số NS1A 169288.

+ 01 con dao quắm, chuôi bằng gỗ dài 56cm, phần chuôi gỗ dài 24cm, phần kim loại bản rộng nhất là 4,5cm hiện được chuyển đến kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đại Từ chờ xử lý.

Về phân trách nhiệm dân sự: Anh Lương Văn C đề nghị L phải bồi thường tiền viện phí, tổn hại sức khỏe, công chăm sóc phục vụ, tiền công lao động cho anh C theo quy định pháp luật, hiện nay Luật chưa bồi thường cho anh Cường.

Bản cáo trạng số 12/CT-VKSĐT ngày 18/01/2021 của Viện kiểm sát nhân huyện Đại Từ đã truy tố bị cáo Lương Văn L về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS.

Kết thúc phần tranh tụng, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên cáo trạng, đã luận tội đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lương Văn L phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 47 BLHS năm 2015; Điều 106 và Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Xử phạt: Lương Văn L từ 30 tháng đến 36 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam.

Về dân sự: Áp dụng Điều 584, 585 và Điều 590 BLDS, Buộc bị cáo L bồi thường cho bị hại cho anh Lương Văn C số tiền từ 22.000.000 đ đến 23.000.000 đ.

Vật chứng: tịch thu tiêu hủy 01 con dao loại nhọn dài 36,5cm, phần lưỡi dao bằng kim loại rộng 4,5cm, dao có chuôi gỗ dài 10,5cm, được niêm phong vào túi có mã số NS1A 169288;

Hoàn trả anh Lương Văn C 01 con dao quắm, chuôi bằng gỗ dài 56cm, phần chuôi gỗ dài 24cm, phần kim loại bản rộng nhất là 4,5cm.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự vào ngân sách nhà nước.

Trong phần tranh tụng, bị cáo L thừa nhận việc truy tố và xét xử là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai, bị cáo nói lời sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Đại Từ, Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, các quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tính chất mức độ của hành vi phạm tội: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Lương Văn L khai nhận:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 11/7/2020 bị cáo đi sang nhà anh Lương Văn T, sinh năm: 1975, trú tại: xóm Đ, xã L, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên (là anh họ của L) để ăn cơm uống rượu. Sau khi uống rượu xong đến khoảng 23 giờ 20 phút cùng ngày bị cáo và anh T rủ nhau đi ra cánh đồng để soi cua, ếch. Trước khi đi bị cáo cầm theo 01 chiếc đèn pin và 01 con dao, loại dao có đầu nhọn, chuôi bằng gỗ dài khoảng 30cm ở dưới gầm bàn uống nước nhà anh T. Bị cáo cầm đèn pin trên tay phải, còn tay trái cầm con dao nhọn rồi cùng anh T đi ra cánh đồng. Khi ra đến cánh đồng L thuộc xóm L, xã L, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên bị cáo đi trước còn anh T đi bộ phía sau bị cáo. Bị cáo soi đèn pin thấy phía trước có một người đàn ông đang ngồi ở bờ mương bên cạnh một chiếc xe mô tô nên bị cáo có nói người đàn ông này là “Thằng nào ngồi lù lù như đồng cứt”, nghe thấy bị cáo nói vậy nên người đàn ông (sau xác định là anh C) đứng dậy chỉ tay vào mặt bị cáo và nói “Mày muốn sống hay muốn chết” và đi về phía bị cáo. Thấy anh C đi về phía mình, bị cáo nghĩ anh C đến để đánh bị cáo nên bị cáo dùng con dao nhọn đang cầm ở tay trái đâm một nhát về phía anh C trúng vào ngực bên phải của anh C khiến anh C bị thương tích. Sự việc sau đó được anh T đi sau đến can ngăn, do anh C bị bị cáo đâm trúng vào ngực bị chảy máu nên anh T đã đưa anh C đi cấp cứu. Cơ quan công an đã trưng cầu giám định xác định anh C bị thương tích 11% là do bị cáo gây ra, sau khi gây thương tích cho anh C bị cáo chưa bồi thường cho anh C do bị cáo không có điều kiện kinh tế.

Lời khai của bị hại anh Lương Văn C: Khoảng 21 giờ ngày 11/7/2020 tôi đi xe máy ra ngoài cánh đồng L thuộc xóm L, xã L, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên để bắc nước, khi đang ngồi bắc nước thì có anh L soi đèn pin và đi đến vị trí tôi đang ngồi, khi tiến gần tôi Luật có nói “Mẹ nó ngồi lù lù như đồng cứt đây rồi” và L vẫn soi đèn pin vào mặt nên tôi nên tôi đã dùng tay trái để che ánh đèn pin của L và dùng tay phải với cầm đèn pin, khi tôi đứng dậy thì L đã đi đến nơi và dùng dao đâm tôi vào ngực bên phải, do L soi đèn vào mặt nên tôi không biết L cầm dao tay trái hay phải. Sau khi L gây thương tích cho tôi, tôi được anh T đưa đi cấp cứu và điều trị, thương tích của tôi do Luật gây ra là 11% đến nay L vẫn chưa bồi thường cho tôi. Nay tôi yêu cầu L bồi thường theo quy định của pháp luật.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ như: Bệnh án, Kết luận giám định pháp y...

Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định: Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 11/7/2020, tại khu vực cánh đồng L thuộc xóm L, xã L, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên, Lương Văn L có hành vi dùng dao nhọn (hung khí nguy hiểm) đâm vào ngực bên phải anh Lương Văn C, gây thương tích cho anh C với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 11% (mười một). Hành vi trên của bị cáo L đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015.

Nội dung điều luật như sau:

“Điều 134. Tội cố ý gây thương tích

“1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm, hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a, Dùng... hung khí nguy hiểm...

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:

...

đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 điều này”.

[3] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, hành vi đó đã xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ mà trong vụ án này là anh Lương Văn C hành vi của bị cáo còn gây mất trật tự an ninh tại địa phương nên cần xử lý nghiêm minh mới bảo đảm tính răn đe của pháp luật và mang tính phòng ngừa chung.

[4] Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã có 01 tiền án, do vậy bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng là “Tái phạm” được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS.

[5] Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội nên bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

[6] Xét nhân thân của bị cáo thì thấy: Bị cáo có nhân thân xấu, bị cáo đã bị xử phạt tù về tội Trộm cắp tài sản nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng bản thân trở thành công dân có ích cho xã hội nên cần phải xử lý nghiêm minh mới đảm bảo tính răn đe của pháp luật đồng thời mang tính phòng ngừa chung.

[7] Căn cứ vào tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử cần xử

phạt bị cáo mức án từ 36 tháng đến 42 tháng tù và buộc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian có như vậy mới đủ để cải tạo và giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội đồng thời mang tính phòng ngừa chung là phù hợp.

[8] Về dân sự: Quá trình điều tra bị cáo và bị hại chưa thỏa thuận được việc bồi thường thiệt hại, tại phiên tòa do hai bên vẫn không thỏa thuận được với nhau, do vậy HĐXX ấn định cụ thể:

Tiền xe ô tô thực tế đưa anh C đi cấp cứu và đưa anh C từ bệnh viện về: $300.000 \text{ đ} / 1 \text{ lượt} \times 2 = 600.000 \text{ đ}$;

Tiền thuê xe đi giám định (đi và về) $200.000 \text{ đ} / 1 \text{ lượt} \times 2 = 400.000 \text{ đ}$

Tiền thuốc, viện phí theo hóa đơn: $256.158 \text{ đ} + 2.447.768 \text{ đ} = 2.703.926 \text{ đ}$;

12 ngày nằm viện + 12 công phục vụ $\times 250.000 \text{ đ} / \text{công} = 6.000.000 \text{ đ}$

Tổn thất tinh thần: 10 tháng lương tối thiểu $\times 1.490.000 = 14.900.000 \text{ đ}$

Tổng cộng: 24.603.926 đ

Thương tích của anh C là do hoàn toàn lỗi của bị cáo Luật gây ra do vậy cần buộc bị cáo L bồi thường toàn bộ số tiền trên cho anh Cường là phù hợp

[9] Vật chứng: 01 con dao loại nhọn dài 36,5cm, phần lưỡi dao bằng kim loại rộng 4,5cm, dao có chuôi gỗ dài 10,5cm, được niêm phong vào túi có mã số NS1A 169288 là hung khí bị cáo L sử dụng gây thương tích cho anh C cần tịch thu tiêu hủy.

01 con dao quắm, chuôi bằng gỗ dài 56cm, phần chuôi gỗ dài 24cm, phần kim loại bản rộng nhất là 4,5cm không liên quan đến vụ án, là dao của anh C cần hoàn trả cho anh là phù hợp.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự theo quy định của pháp luật nộp ngân sách nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS năm 2015; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 47 BLHS năm 2015; Điều 106, Điều 136 và Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 584, 585, 586, 590 và Điều 357 Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Lương Văn L phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

- Xử phạt: Bị cáo Lương Văn L 36 (Ba mươi sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 01/10/2020. Quyết định tạm giam bị cáo L 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo việc thi hành án.

- Về dân sự: Buộc bị cáo L bồi thường cho anh Lương Văn C số tiền 24.603.926 đ (Hai mươi bốn triệu sáu trăm linh ba nghìn chín trăm hai mươi sáu đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn đề nghị thi hành án bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

- **Vật chứng:** Tịch thu tiêu hủy 01 con dao loại nhọn dài 36,5cm, phần lưỡi dao bằng kim loại rộng 4,5cm, dao có chuôi gỗ dài 10,5cm, được niêm phong vào túi có mã số NS1A 169288.

Hoàn trả anh C 01 con dao quắm, chuôi bằng gỗ dài 56cm, phần chuôi gỗ dài 24cm, phần kim loại bản rộng nhất là 4,5cm.

(Tình trạng, đặc điểm của vật chứng như trong mô tả tại quyết định chuyển vật chứng số 54/QĐ - VKS ngày 18/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- Về án phí: Buộc bị cáo Lương Văn L phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.203.000 đ án phí dân sự nộp ngân sách Nhà nước.

Báo cho bị cáo, bị hại biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- Công an huyện Đại Từ (3b);
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện Đại Từ;
- Chi cục THADS huyện Đại Từ;
- Thi hành án hình sự (02b);
- Bị cáo; bị hại;
- Thông báo cho UBND cấp xã;
- Lưu hồ sơ, VT.

**T/M.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

ĐÀO NGỌC HÀI